

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/DS-PT

Ngày 19-3-2020

*V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tạng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 11 năm 2020 và ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2020/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 403/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:**

1. Ông Phan Văn M, sinh năm 1965;

2. Bà Lê Thị Bé B, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: đường Lê D, phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Văn M, bà Lê Thị Bé B: Anh Trần Đình H, sinh năm 1989; Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 29/9/2020;

Địa chỉ: Nguyễn H, Phường ..., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962;

2. Võ Thị Cẩm H1, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Quốc lộ , xã Mỹ T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người kháng cáo:** Chị Võ Thị Cẩm H1 là bị đơn.

Anh H, ông N, bà H1 có mặt tại phiên tòa. Riêng phiên tòa ngày 19/3/2021, ông N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn có người đại diện là anh Trần Đình H trình bày:

Ngày 08/01/2013, ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị Cẩm H1 vay số tiền 700.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Thời hạn vay là 22 ngày từ ngày 08/01/2013 đến ngày 30/01/2013. Nếu quá thời hạn trả nợ mà ông N, bà H1 không trả được tiền cho ông M và bà B thì ông N, bà H1 sẽ thế chấp giao giấy tờ nhà ở của ông, bà tại quốc lộ 30, xã Mỹ Tân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cho ông M, bà B.

Đến thời hạn trả nợ ông N, bà H1 không trả tiền cho và cũng không thế chấp giao giấy tờ nhà cho ông M và bà B như đã thỏa thuận. Ông M và bà B đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông N, bà H1 trả tiền nhưng ông N, bà H1 không chịu trả.

Nay, ông M và bà B yêu cầu ông N, bà H1 liên đới hoàn trả cho ông bà số tiền gốc 700.000.000 đồng. Mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 01/02/2013 đến ngày 01/12/2019, thời hạn là 82 tháng, với số tiền 574.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi 1.274.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn yêu cầu ông N, bà H1 liên đới hoàn trả cho ông M, bà B số tiền gốc 700.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông N thừa nhận có nợ của ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B số tiền nợ vay 700.000.000 đồng. Ông N đồng ý trả cho ông M, bà B số tiền 700.000.000 đồng. Trong đó phần gốc 420.000.000 đồng và lãi 280.000.000 đồng. Tổng cộng 700.000.000 đồng. Số tiền này ông vay để nuôi cá và phục vụ cho kinh tế chung trong gia đình. Nay ông đồng ý trả theo yêu cầu của ông M và bà Bé B.

- Bị đơn bà Võ Thị Cẩm H1 trình bày:

Trước đây vợ chồng bà N, ông M có mở cơ sở kinh doanh thủy sản ở Lấp Vò và có mượn tiền của ông M và bà Bé B nhiều lần và đã trả xong. Còn phần tiền ông M kiện hiện tại là tiền ông N vay để đầu tư nuôi cá bà không biết nên bà không đồng ý liên đới cùng với ông N trả nợ cho ông M, bà B. Phần nợ này ông N tự thỏa thuận với ông M, bà B thì ông N có trách nhiệm trả nợ không liên quan đến bà H1.

- Về tài liệu chứng cứ các bên cung cấp và thống nhất: 01 biên nhận ngày 08/01/2013 (bản photo đối chiếu).

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2020/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B.

- Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị Cẩm H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông M, bà B số tiền vay còn thiếu là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B về yêu cầu tính lãi suất. Trả lại tiền tạm ứng án phí và các tài liệu liên quan nếu nguyên đơn có yêu cầu.

* Về án phí:

- Trả lại ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000 đồng theo biên lai số 0001562 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị Cẩm H1 liên đới nộp số tiền 32.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 8 năm 2020 bà Võ Thị Cẩm H1 kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2020/DS-ST ngày 29 tháng

7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp:

Bà Võ Thị Cẩm H1 không đồng ý liên đới cùng với ông N trả nợ cho ông M, bà B.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Cẩm H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 08/01/2013 ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B có ông Nguyễn Văn N và vợ là bà Võ Thị Cẩm H1 có vay số tiền 700.000.000 đồng, vay không lãi, thời hạn vay là đến ngày 30-01-2013, nếu chưa trả kịp thì ông N sẽ giao giấy tờ nhà ở Quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh để thế chấp số tiền mượn trên, nhưng đến nay ông N và bà H1 chưa trả xong số tiền vay, nên ông M và bà B khởi kiện yêu cầu ông N và bà H1 liên đới trả 700.000.000 đồng.

Ông N thừa nhận có vay tiền của ông M và bà B, hiện còn nợ 700.000.000 đồng, nhưng ông N cho rằng số tiền 700.000.000 đồng, trong đó có 420.000.000 đồng vốn cộng dồn của các biên nhận vay trước đó và 280.000.000 đồng tiền lãi. Ông N thống nhất trả cho ông M và bà B 700.000.000 đồng.

Về phía bà H1 xác định số tiền 700.000.000 đồng là do ông N tự vay, không có sự thống nhất của bà H1, nên bà H1 không đồng ý cùng ông N liên đới trả cho ông M và bà B số tiền 700.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông M và bà B thừa nhận số tiền 700.000.000 đồng, trong đó có 420.000.000 đồng vốn và cộng dồn của các biên nhận vay trước đó. Khi viết biên nhận lại ngày 08/01/2013 có mặt bà H, nhưng bà H1 bỏ đi nói sẽ ký tên sau, sau đó bà H1 không chịu ký tên vào biên nhận ngày 08/01/2013.

Xét thấy, về phía bà H1 không thừa nhận có cùng ông N vay số tiền của theo biên nhận ngày 08/01/2013. Ông N cho rằng số tiền 420.000.000 đồng được cộng dồn các biên nhận do ông N vay trước đó, số tiền 420.000.000 đồng là do ông N tự vay, không có sự đồng ý của bà H1. Ông M và bà B không có chứng cứ chứng minh, khi viết lại biên nhận ngày 08/01/2013, được sự thống nhất của bà H1 là cộng dồn các biên nhận vay trước đó. Như vậy, tại thời điểm viết lại biên nhận ngày 08/01/2013 bà H1 không thống nhất là có vay tiền và còn nợ tiền của ông M và bà B.

Mặt khác, các biên nhận ngày 04/01/2010, ngày 07/01/2010, ngày 11/01/2010 và ngày 14/01/2010, tổng số tiền 420.000.000 đồng đều gạch chéo hoặc ghi chữ “R”. Ông M và bà B không chứng minh được thời gian gạch chéo hoặc ghi chữ “R” của các biên nhận. Đồng thời, các biên nhận ngày 07/01/2010, ngày 11/01/2010 và ngày 14/01/2010 có sửa chữa tháng và năm.

Bà H1 thừa nhận vào năm 2009-2010, có cùng ông N vay tiền của ông M, bà B và đã trả xong, mặc dù bà H1 không cung cấp được tài liệu chứng cứ là đã trả xong, nhưng qua các biên nhận do nguyên đơn cung cấp đều được gạch chéo hoặc ghi chữ “R”. Điều chứng tỏ các khoảng vay ngày 04/01/2010, ngày 07/01/2010, ngày 11/01/2010 và ngày 14/01/2010, bà H và ông N đã trả xong.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng số tiền 700.000.000 đồng, trong đó có 420.000.000 đồng vốn được cộng dồn của các biên nhận mà bà H1 và ông N vay trước đó, nên buộc bà Võ Thị Cẩm H1 liên đới cùng ông Nguyễn Văn N trả cho ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B số tiền 700.000.000 đồng là chưa đủ căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Cẩm H1, giữ nguyên án sơ thẩm. Xét thấy, cũng như nhận định trên chưa đủ cơ sở xác định bà H1 cùng ông N vay tiền của ông M và bà B theo biên nhận ngày 08/01/2013, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H1, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên bà H1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 138 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 148; khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471, Điều 474, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Cẩm H1.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2020/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B.

2. Buộc ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn M, bà Lê Thị Bé B số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B về yêu cầu tính lãi suất.

4. Về án phí:

4.1 Ông Nguyễn Văn N nộp số tiền 32.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2 Hoàn trả lại ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bé B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000 đồng theo biên lai số 0001562 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4.3 Bà H1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà H1 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0007093 ngày 12/8/2020, tại Chi cục Thi hành án thành phố Cao Lãnh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- CCTHADS thành phố Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng